

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 11T1

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Lê Nguyễn Khánh An	53941562	09/6/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10T1	
2	Lê Khánh Bằng	53941564	08/3/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10T1	
3	Nguyễn Khánh Bằng	53941565	18/12/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10T1	
4	Dương Hoàng Bi	53941566	17/11/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T1	
5	Hồ Thủy Duy	53941567	07/02/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10T1	
6	Trần Thị Phương Duyên	53941568	10/8/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10T1	
7	Phan Linh Đa	53941569	18/02/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10T1	
8	Trần Thị Tú Em	53941570	26/02/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10T1	
9	Phạm Thuý Hằng	53941571	12/01/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10T1	
10	Cao Ngọc Hân	53941573	05/02/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10T1	
11	Lê Gia Huy	53941576	01/7/2008	Nam	Kinh	Lớp 10T1	
12	Phan Gia Huy	53941577	18/3/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T1	
13	Trần Lực Huy	53941574	30/01/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T1	
14	Từ Đặng Huy	53941575	04/10/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T1	
15	Nguyễn Hoàng Kha	53941578	06/8/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T1	
16	Nguyễn Văn Khiêm	53941579	19/5/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T1	
17	Nguyễn Đăng Khôi	53941580	08/01/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T1	
18	Trần Nhã Lang	53941581	30/01/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10T1	
19	Nguyễn Khánh Lâm	53941582	31/5/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T1	
20	Nguyễn Lý Nhã Linh	53941583	18/11/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10T1	
21	Phan Vinh Long	53941584	15/8/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T1	
22	Trần Thành Long	53941585	07/4/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T1	
23	Nguyễn Khánh Ly	53941586	08/10/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10T1	
24	Hoàng Thanh Mai	53941587	13/7/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10T1	
25	Bùi Quốc Mạnh	53941588	05/6/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T1	
26	Phan Hoàng Minh	53941589	24/9/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T1	
27	Đinh Lâm Nghiệp	53941592	22/3/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T1	
28	Nguyễn Trọng Nhân	53941593	27/8/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T1	
29	Vũ Văn Ninh	53941590	02/02/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T1	
30	Dương Trinh Phục	53941594	25/10/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10T1	
31	Lê Gia Phước	53941595	12/4/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T1	
32	Huỳnh Tấn Quốc	51033431	03/12/2008	Nam	Kinh	Lớp 11T1	
33	Hứa Đặng Như Quỳnh	53941598	25/10/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10T1	
34	Quách Hoa Quỳnh	53941597	15/10/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10T1	
35	Ngô Nhật Tân	53941599	11/11/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T1	
36	Lâm Quốc Thái	53941600	09/4/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T1	
37	Nguyễn Tô Diệu Thảo	53941601	06/5/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10T1	
38	Trần Thị Thu Thảo	53941602	18/01/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10T1	
39	Nguyễn Hoà Thuận	53941603	19/9/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T1	
40	Nguyễn Cẩm Thy	53941605	22/01/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10T1	
41	Lâm Diễm Trinh	53941716	07/9/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10T1	
42	Trần Ngọc Trung	53941606	29/10/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T1	
43	Lại Thế Nam Vang	53941607	12/02/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T1	
44	Tăng Tiêu Vi	53941608	13/12/2008	Nữ	Kinh	Lớp 10T1	
45	Nguyễn Thị Thảo Vy	53941610	12/9/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10T1	
46	Trần Nguyễn Tường Vy	53941611	12/4/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10T1	
47	Trần Phương Vy	53941665	22/3/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10T1	
48	Lê Mỹ Xuyên	53941613	04/11/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10T1	
49	Trần Thị Mỹ Xuyên	53941612	07/8/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10T1	
50	Đặng Thị Như Ý	53941614	10/8/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10T1	
51	Nguyễn Như Ý	53941616	31/01/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10T1	
52	Phạm Như Ý	53941615	03/02/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10T1	

Xã Tân Lộc, ngày 22 tháng 08 năm 2025

Hiệu trưởng

Trần Văn Dũng

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 11T2

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Châu Thị Khả Ai	53941617	22/10/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10T2	
2	Dương Kiều An	53941618	09/10/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10T2	
3	Nguyễn Mỹ Anh	53941620	18/10/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10T2	
4	Nguyễn Nhật Anh	53941621	23/10/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T2	
5	Phan Thị Ngọc Anh	53941619	20/7/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10T2	
6	Phạm Ngọc Thiên Ân	53941674	04/10/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10T2	
7	Lê Hoàng Gia Bảo	53941622	22/02/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T2	
8	Nguyễn Gia Bảo	53941624	19/6/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T2	
9	Trương Thái Bảo	53941623	23/10/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T2	
10	Phạm Khánh Bằng	53941625	16/8/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10T2	
11	Trần Thị Khánh Bằng	53941626	02/02/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10T2	
12	Trịnh Khánh Bằng	53941627	18/6/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10T2	
13	Nguyễn Ru Bi	53941628	15/10/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T2	
14	Trần Huyền Chân	53941629	29/4/2008	Nữ	Kinh	Lớp 10T2	
15	Lê Danh	53941630	15/11/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T2	
16	Nguyễn Đức Duy	51033482	12/11/2008	Nam	Kinh	Lớp 11T2	
17	Nguyễn Nhựt Duy	53941632	12/12/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T2	
18	Nguyễn Sinh Duy	53941631	10/3/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T2	
19	Nguyễn Minh Dương	53941634	04/01/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T2	
20	Từ Thủy Dương	53941633	04/3/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10T2	
21	Hồ Quốc Đại	53941635	08/6/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T2	
22	Trần Huỳnh Giang	53941637	21/4/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10T2	
23	Nguyễn Hoàng Hải	53941638	28/9/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T2	
24	Nguyễn Nhật Hạo	53941639	03/5/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T2	
25	Lý Ngọc Hân	53941641	20/02/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10T2	
26	Lê Thành Hiếu	53941643	19/01/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T2	
27	Nguyễn Ngọc Hiếu	53941642	17/9/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T2	
28	Nguyễn Trung Kiên	53941644	07/9/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T2	
29	Ngô Anh Kiệt	53941645	29/10/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T2	
30	Nguyễn Mỹ Kim	53941646	10/9/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10T2	
31	Nguyễn Hoài Lin	53941693	16/11/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T2	
32	Nguyễn Pha Lin	53941647	16/11/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T2	
33	Nguyễn Quang Lộc	53941648	16/10/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T2	
34	Quách Văn Muôn	53941649	07/3/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T2	
35	Đặng Ngọc Ngăn	53941650	24/5/2008	Nữ	Kinh	Lớp 10T2	
36	Nguyễn Ánh Ngọc	53941651	04/5/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10T2	
37	Phan Phú Nguyễn	53941652	16/3/2008	Nam	Kinh	Lớp 10T2	
38	Trần Quỳnh Như	53941653	28/10/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10T2	
39	Võ Hoàng Phúc	53941655	06/4/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T2	
40	Nguyễn Hà Anh Quốc	53941656	08/12/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T2	
41	Lê Ngọc Quỳnh	53941657	06/12/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10T2	
42	Phạm Trọng Sỹ	53941658	30/12/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T2	
43	Phan Khang Thịnh	53941661	25/7/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T2	
44	Võ Trọng Tín	53941659	15/9/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T2	
45	Nguyễn Ngọc Trâm	53941662	15/5/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10T2	
46	Hồ Phú Triền	53941663	23/6/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T2	
47	Huỳnh Duy Tuấn	53941660	28/12/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T2	
48	Huỳnh Phương Vinh	53941664	14/10/2008	Nam	Kinh	Lớp 10T2	
49	Lê Thị Thảo Vy	53941670	28/02/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10T2	
50	Lê Thị Tường Vy	53941666	02/4/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10T2	
51	Ngô Khả Vy	53941609	09/01/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10T2	
52	Nguyễn Thảo Vy	53941667	19/02/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10T2	
53	Nguyễn Thảo Vy	53941669	30/5/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10T2	
54	Nguyễn Thị Ái Vy	53941668	13/6/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10T2	
55	Trần Hùng Vỹ	53941723	04/9/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T2	
56	Lê Thị Như Ý	53941671	19/7/2008	Nữ	Kinh	Lớp 10T2	

Xã Tân Lộc, ngày 22 tháng 08 năm 2025

Hiệu trưởng

Trần Văn Dũng

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 11T3

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Trần Tiến Anh	53941672	31/7/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T3	
2	Nguyễn Khánh Bằng	53941675	24/11/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T3	
3	Huỳnh Minh Chơn	53941676	07/9/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T3	
4	Lê Văn Nhựt Chung	53941677	25/9/2008	Nam	Kinh	Lớp 10T3	
5	Lê Quốc Duy	53941678	06/11/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T3	
6	Hứa Nhựt Đăng	53941680	13/3/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T3	
7	Phạm Chí Định	53941681	04/3/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T3	
8	Lữ Phúc Hậu	53941683	28/01/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T3	
9	Phan Thế Hiển	53941685	15/02/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T3	
10	Lê Duy Khang	53941688	04/11/2007	Nam	Kinh	Lớp 10T3	
11	Phạm Đăng Khoa	53941691	15/6/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T3	
12	Phan Đăng Khoa	53941690	04/9/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T3	
13	Trần Đăng Khôi	53941692	17/8/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T3	
14	Hà Võ Trúc Lam	53941780	12/10/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10T3	
15	Nguyễn Chí Lịnh	53941695	03/02/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T3	
16	Nguyễn Bảo Minh	53941696	06/7/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T3	
17	Lê Gia My	53941697	10/11/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10T3	
18	Hàn Kim Ngọc	53941699	25/10/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10T3	
19	Đỗ Khánh Nguyên	53941700	27/4/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T3	
20	Trần Trọng Nguyễn	53941701	30/11/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T3	
21	Đoàn Nhựt Phú	53941703	19/12/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T3	
22	Nguyễn Hoàng Quân	53941704	02/5/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T3	
23	Nguyễn Văn Tây	53941707	18/8/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T3	
24	Nguyễn Trường Thịnh	53941711	21/11/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T3	
25	Trịnh Trung Tính	53941708	02/02/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T3	
26	Phạm Văn Toàn	53941709	02/10/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T3	
27	Võ Lê Thảo Trang	53941713	19/3/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10T3	
28	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	53941717	14/12/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10T3	
29	Nguyễn Phước Vinh	53941718	15/10/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T3	
30	Lâm Vũ Thảo Vy	53941720	21/02/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10T3	
31	Lê Thị Kim Vy	53941721	03/12/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10T3	
32	Nguyễn Ngọc Thảo Vy	53941719	22/02/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10T3	
33	Nguyễn Hồng Yến	53941725	15/8/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10T3	

Xã Tân Lộc, ngày 22 tháng 08 năm 2025
Hiệu trưởng

Trần Văn Dũng

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 11T4

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Đặng Thủy An	53941726	26/8/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10T4	
2	Phạm Khánh Duy	53941728	09/01/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T4	
3	Nguyễn Thị Cẩm Duyên	53941730	16/5/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10T4	
4	Phan Ngọc Giàu	53941734	23/9/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10T4	
5	Huỳnh Nhật Hào	53941735	27/11/2008	Nam	Kinh	Lớp 10T4	
6	Đặng Thị Diễm Hằng	53941572	10/7/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10T4	
7	Hồ Diễm Hằng	53941736	10/8/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10T4	
8	Nguyễn Ngọc Hân	53941737	03/12/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10T4	
9	Nguyễn Thanh Hoài	53941738	23/9/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T4	
10	Quách Như Huỳnh	53941741	02/6/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10T4	
11	Nguyễn Minh Khôi	53941745	11/10/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T4	
12	Nguyễn Hoàng Lâm	53941781	24/6/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T4	
13	Lê Hiếu Liên	53941747	14/9/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10T4	
14	Hứa Hồng Trúc Linh	53941748	08/10/2008	Nữ	Kinh	Lớp 10T4	
15	Trần Việt Lợi	53941750	09/3/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T4	
16	Lê Minh Nhựt	53941760	07/10/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T4	
17	Trần Quốc Nil	53941753	11/11/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T4	
18	Trần Ngọc Phiến	53941762	09/9/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10T4	
19	Lê Trọng Phong	53941763	15/12/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T4	
20	Võ Duy Phúc	53941764	04/4/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T4	
21	Phan Thị Như Quỳnh	53941766	21/10/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10T4	
22	Nguyễn Thanh Thùy	53941771	13/01/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10T4	
23	Trương Bảo Thy	53941773	18/01/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10T4	
24	Quách Thảo Trang	53941774	25/8/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10T4	
25	Hứa Bảo Trân	53941775	28/9/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10T4	
26	Hồ Gia Vĩ	53941777	17/5/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T4	
27	Lê Gia Vĩnh	53941778	08/8/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T4	
28	Phạm Thuý Vy	53941779	22/02/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10T4	

Xã Tân Lộc, ngày 22 tháng 08 năm 2025
Hiệu trưởng

Trần Văn Dũng

DANH SÁCH HỌC SINH

Lớp 11X1

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Huỳnh Thị Thuý An	53941784	09/01/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X1	
2	Hứa Mỹ An	53941783	16/5/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X1	
3	Hồng Tuyết Băng	53941788	08/8/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X1	
4	Luu Khánh Băng	53941787	18/6/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X1	
5	Phạm Nhựt Băng	53941786	26/7/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X1	
6	Lê Trần Khánh Chi	53941790	08/12/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X1	
7	Bùi Nhật Duy	53941793	06/01/2009	Nam	Kinh	Lớp 10X1	
8	Bùi Nhựt Duy	53941792	02/8/2009	Nam	Kinh	Lớp 10X1	
9	Lý Phương Duy	53941791	19/01/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X1	
10	Tăng Nhật Duy	53941794	09/02/2009	Nam	Kinh	Lớp 10X1	
11	Nguyễn Ngọc Duyên	53941795	05/9/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X1	
12	Nguyễn Cao Đăng	53941796	04/3/2009	Nam	Kinh	Lớp 10X1	
13	Nguyễn Ngọc Ēn	53941797	12/3/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X1	
14	Mai Quỳnh Giao	53941798	20/4/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X1	
15	Nguyễn Chí Hào	53941852	23/01/2009	Nam	Kinh	Lớp 10X1	
16	Phan Gia Huy	53941800	28/9/2009	Nam	Kinh	Lớp 10X1	
17	Huỳnh Ngọc Huỳnh	53941802	02/4/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X1	
18	Lâm Diệu Hương	53941803	18/12/2009	Nữ	Kho-me	Lớp 10X1	
19	Huỳnh Minh Khôi	53941806	14/4/2009	Nam	Kinh	Lớp 10X1	
20	Nguyễn Văn Khương	53941807	14/10/2008	Nam	Kinh	Lớp 10X1	
21	Trần Trung Kiên	53941804	11/12/2009	Nam	Kinh	Lớp 10X1	
22	Huỳnh Thị Thuý Kiều	53941805	19/3/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X1	
23	Nguyễn Phương Lam	53941808	26/10/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X1	
24	Nguyễn Thị Phương Linh	53941862	12/6/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X1	
25	Trần Thị Mai	53941810	22/7/2008	Nữ	Kinh	Lớp 10X1	
26	Nguyễn Chí Mãi	53941811	20/5/2009	Nam	Kinh	Lớp 10X1	
27	Nguyễn Gia Minh	53941812	04/7/2009	Nam	Kinh	Lớp 10X1	
28	Nguyễn Quốc Minh	53941813	29/9/2009	Nam	Kinh	Lớp 10X1	
29	Giang Thị Mơ	53941814	02/7/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X1	
30	Phạm Thuý Ngân	53941815	12/02/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X1	
31	Lê Thảo Nghi	53941816	22/3/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X1	
32	Đặng Huỳnh Bảo Ngọc	53941817	31/5/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X1	
33	Tăng Thị Yến Ngọc	53941818	22/8/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X1	
34	Bùi Trương Khâ Nhi	53941819	05/11/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X1	
35	Từ Khánh Nhựt	53941820	27/3/2009	Nam	Kinh	Lớp 10X1	
36	Trần Thị Oanh	53941821	19/01/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X1	
37	Cao Diễm Quỳnh	53941822	06/6/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X1	
38	Trương Dạ Thảo	53941824	24/4/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X1	
39	Bảo Thị Thảo	53941825	17/6/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X1	
40	Nguyễn Gia Thịnh	53941826	22/6/2007	Nam	Kinh	Lớp 10X1	
41	Nguyễn Khương Thịnh	53941827	15/10/2009	Nam	Kinh	Lớp 10X1	
42	Lê Diễm Thúy	53941887	06/6/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X1	
43	Nguyễn Thị Thúy	53941828	23/5/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X1	
44	Nguyễn Anh Thư	53941829	09/6/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X1	
45	Nguyễn Diễm Thy	53941830	19/02/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X1	
46	Nguyễn Văn Tới	53941823	17/10/2009	Nam	Kinh	Lớp 10X1	
47	Đoàn Ngọc Bảo Trân	53941834	09/8/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X1	
48	Ngô Thảo Trân	53941831	08/4/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X1	
49	Thái Nguyễn Ngọc Trân	53941833	10/4/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X1	
50	Trần Ngọc Trân	53941835	17/3/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X1	
51	Trần Nguyễn Ngọc Trân	53941832	26/10/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X1	
52	Võ Triệu Vy	53941836	05/01/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X1	
53	Nguyễn Hà Như Ý	53941837	14/01/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X1	
54	Lâm Ngọc Yến	53941838	25/11/2007	Nữ	Kinh	Lớp 10X1	

Xã Tân Lộc, ngày 22 tháng 08 năm 2025

Hiệu trưởng

Trần Văn Dũng

DANH SÁCH HỌC SINH

Lớp 11X2

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Nguyễn Kỳ Anh	53941840	17/7/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X2	
2	Lê Trần Gia Bảo	53941841	02/11/2009	Nam	Kinh	Lớp 10X2	
3	Dương Thị Ngọc Bích	53941843	20/9/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X2	
4	Trương Ngọc Châu	53941844	01/02/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X2	
5	Trần Hoàng Chương	53941845	15/6/2009	Nam	Kinh	Lớp 10X2	
6	Ngô Hữu Duy	53941846	18/12/2009	Nam	Kinh	Lớp 10X2	
7	Trần Nhựt Duy	53941847	19/10/2009	Nam	Kinh	Lớp 10X2	
8	Ngô Ngọc Duyên	53941848	26/11/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X2	
9	Đinh Nam Định	53941849	06/10/2008	Nam	Kinh	Lớp 10X2	
10	Kim Minh Đương	53941850	15/8/2009	Nam	Khơ-me	Lớp 10X2	
11	Nguyễn Ngọc Giàu	53941851	03/11/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X2	
12	Nguyễn Nhựt Hào	53941799	08/01/2009	Nam	Kinh	Lớp 10X2	
13	Trương Ngọc Hân	53941853	06/11/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X2	
14	Phong Chí Hiện	53941854	05/11/2009	Nam	Kinh	Lớp 10X2	
15	Nguyễn Quốc Hội	53941855	19/3/2009	Nam	Kinh	Lớp 10X2	
16	Trương Khánh Huy	53941856	28/12/2009	Nam	Kinh	Lớp 10X2	
17	Nguyễn Văn Kha	53941858	05/3/2008	Nam	Kinh	Lớp 10X2	
18	Võ Nguyễn Quốc Kha	53941857	22/5/2009	Nam	Kinh	Lớp 10X2	
19	Ngô Vĩnh Khiêm	53941859	15/02/2009	Nam	Kinh	Lớp 10X2	
20	Nguyễn Đăng Khôi	53941860	06/10/2009	Nam	Kinh	Lớp 10X2	
21	Từ Nguyễn Lam	53941861	06/7/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X2	
22	Phạm Nhật Lan	53941809	22/12/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X2	
23	Nguyễn Gia Linh	53941863	11/10/2009	Nam	Kinh	Lớp 10X2	
24	Hữu Trần Phi Long	53941864	25/5/2009	Nam	Khơ-me	Lớp 10X2	
25	Lý Trúc Mai	53941865	19/4/2009	Nữ	Khơ-me	Lớp 10X2	
26	Trần Dăng My	53941866	25/5/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X2	
27	Huỳnh Thanh Ngân	53941868	16/4/2008	Nữ	Kinh	Lớp 10X2	
28	Lê Tú Ngân	53941867	19/5/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X2	
29	Dương Thị Ý Nghi	53941869	21/10/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X2	
30	Từ Thị Yến Ngọc	53941870	22/8/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X2	
31	Ngô Thảo Nguyên	53941871	14/8/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X2	
32	Nguyễn Thanh Nguyên	53941872	30/6/2009	Nam	Kinh	Lớp 10X2	
33	Cao Trọng Nhân	53941873	26/7/2009	Nam	Kinh	Lớp 10X2	
34	Nguyễn Thị Huỳnh Như	53941874	12/01/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X2	
35	Bùi Văn Phú	53941875	18/10/2009	Nam	Kinh	Lớp 10X2	
36	Hứa Hữu Phước	53941876	28/10/2008	Nam	Kinh	Lớp 10X2	
37	Huỳnh Thị Tổ Quyên	53941877	25/5/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X2	
38	Huỳnh Chí Tài	53941879	04/5/2008	Nam	Kinh	Lớp 10X2	
39	Huỳnh Văn Tân	53941880	17/7/2009	Nam	Kinh	Lớp 10X2	
40	Nguyễn Lâm Thái	53941882	21/9/2009	Nam	Kinh	Lớp 10X2	
41	Lê Mai Thảo	53941883	12/12/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X2	
42	Phạm Thị Dạ Thảo	53941884	23/8/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X2	
43	Nguyễn Minh Thiện	53941885	07/8/2008	Nam	Kinh	Lớp 10X2	
44	Phạm Chí Thiện	53941886	09/10/2009	Nam	Kinh	Lớp 10X2	
45	Nguyễn Anh Thư	53941888	18/11/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X2	
46	Phạm Anh Thư	53941889	02/8/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X2	
47	Trần Ngọc Trân	53941890	30/8/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X2	
48	Trương Huy Tường	53941881	25/10/2009	Nam	Kinh	Lớp 10X2	
49	Trương Quốc Vinh	53941891	11/6/2009	Nam	Kinh	Lớp 10X2	
50	Nguyễn Hùng Vũ	53941892	14/7/2009	Nam	Kinh	Lớp 10X2	
51	Hồ Ái Vy	53941893	29/10/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X2	

Xã Tân Lộc, ngày 22 tháng 08 năm 2025
Hiệu trưởng

Trần Văn Dũng

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 11X3

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Lê Trường An	53941896	25/4/2009	Nam	Kinh	Lớp 10X3	
2	Lữ Trường An	53941898	10/3/2009	Nam	Kinh	Lớp 10X3	
3	Phạm Triệu An	53941895	06/8/2009	Nam	Kinh	Lớp 10X3	
4	Lê Nhựt Anh	53941899	17/12/2006	Nam	Khơ-me	Lớp 10X3	
5	Nguyễn Thị Lan Anh	53941900	28/4/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X3	
6	Lý Thiên Ân	53941901	16/9/2009	Nam	Kinh	Lớp 10X3	
7	Lê Lữ Trí Bằng	51033626	11/10/2008	Nam	Kinh	Lớp 11X3	
8	Cao Thị Chi	53941903	31/5/2008	Nữ	Kinh	Lớp 10X3	
9	Nguyễn Phú Cường	53941902	30/9/2009	Nam	Kinh	Lớp 10X3	
10	Đỗ Anh Duy	53941904	22/02/2009	Nam	Kinh	Lớp 10X3	
11	Lý Thế Hào	53941907	28/11/2009	Nam	Kinh	Lớp 10X3	
12	Trần Gia Hào	53941908	13/02/2009	Nam	Kinh	Lớp 10X3	
13	Lý Gia Hân	53941910	02/11/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X3	
14	Nguyễn Trung Ngọc Hân	53941911	17/5/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X3	
15	Châu Hoàng Hội	53941912	08/3/2009	Nam	Kinh	Lớp 10X3	
16	Lê Minh Khá	53941915	03/9/2009	Nam	Kinh	Lớp 10X3	
17	Lê Tuấn Kiệt	53941913	12/9/2009	Nam	Kinh	Lớp 10X3	
18	Trần Gia Kiệt	53941914	31/5/2009	Nam	Kinh	Lớp 10X3	
19	Nguyễn Nhã Linh	53941782	14/12/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X3	
20	Trần Tấn Lợi	53941917	15/9/2009	Nam	Kinh	Lớp 10X3	
21	Nguyễn Huỳnh My	53941918	15/6/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X3	
22	Nguyễn Thanh Ngân	53941919	20/8/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X3	
23	Nguyễn Hồng Nghi	53941922	30/9/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X3	
24	Thái Xuân Nghi	53941921	30/3/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X3	
25	Trần Thị Tuyết Nghi	53941920	07/9/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X3	
26	Trần Quốc Ngoan	53941923	17/7/2009	Nam	Kinh	Lớp 10X3	
27	Lâm Yến Nhi	53941924	04/3/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X3	
28	Huỳnh Thị Ngọc Như	53941925	02/9/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X3	
29	Nguyễn Hoàng Nhứt	53941926	02/11/2009	Nam	Kinh	Lớp 10X3	
30	Phạm Châu Phê	53941927	01/3/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X3	
31	Nguyễn Hoàng Phúc	53941928	27/10/2009	Nam	Kinh	Lớp 10X3	
32	Trương Thị Mỹ Phương	53941929	18/6/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X3	
33	Hồ Nhật Quang	53941930	29/3/2009	Nam	Kinh	Lớp 10X3	
34	Ngô Thị Ngọc Quý	53941932	13/8/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X3	
35	Nguyễn Diễm Quỳnh	53941933	11/4/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X3	
36	Lê Thanh Sự	53941934	19/6/2009	Nam	Kinh	Lớp 10X3	
37	Nguyễn Thị Thanh Thảo	53941939	03/8/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X3	
38	Phan Nguyễn Anh Thư	53941941	08/6/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X3	
39	Quách Hồng Thư	53941940	14/5/2008	Nữ	Kinh	Lớp 10X3	
40	Tô Nhựt Tiến	53941935	21/5/2009	Nam	Kinh	Lớp 10X3	
41	Trần Trung Tinh	53941936	19/7/2009	Nam	Kinh	Lớp 10X3	
42	Chung Thuỳ Trang	53941942	17/4/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X3	
43	Trần Ngọc Trâm	53941943	05/12/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X3	
44	Tạ Thị Kiều Trần	53941944	21/12/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X3	
45	Nguyễn Đức Trí	53941945	30/3/2009	Nam	Kinh	Lớp 10X3	
46	Nguyễn Lâm Nhựt Văn	53941946	08/11/2009	Nam	Khơ-me	Lớp 10X3	
47	Nguyễn Quốc Vinh	53941947	29/7/2008	Nam	Kinh	Lớp 10X3	
48	Nguyễn Ái Vy	53941949	07/5/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X3	
49	Lê Thị Như Ý	53941951	26/3/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X3	
50	Trần Như Ý	53941952	27/9/2009	Nữ	Khơ-me	Lớp 10X3	

Xã Tân Lộc, ngày 22 tháng 08 năm 2025

Hiệu trưởng

Trần Văn Dũng

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 11X4

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Trần Quốc An	53941953	11/8/2009	Nam	Kinh	Lớp 10X4	
2	Nguyễn Lan Anh	53941955	16/10/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X4	
3	Trần Kỳ Anh	53941954	25/6/2009	Nam	Kinh	Lớp 10X4	
4	Lê Chi Bảo	53941956	11/10/2009	Nam	Kinh	Lớp 10X4	
5	Quách Cao Bằng	53941957	16/10/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X4	
6	Trần Ngọc Bình	53941958	23/7/2009	Nam	Kinh	Lớp 10X4	
7	Đặng Chí Duy	53941960	05/02/2009	Nam	Kinh	Lớp 10X4	
8	Lâm Thành Đạt	53941961	29/11/2009	Nam	Kinh	Lớp 10X4	
9	Nguyễn Hải Đăng	53941962	04/12/2009	Nam	Kinh	Lớp 10X4	
10	Nguyễn Hồng Gấm	53941963	01/4/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X4	
11	Huỳnh Minh Hao	53941964	25/10/2008	Nam	Kinh	Lớp 10X4	
12	Lâm Bích Hân	53941965	14/01/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X4	
13	Lê Minh Hơn	53941966	17/12/2009	Nam	Kinh	Lớp 10X4	
14	Phan Nhật Huyền	53941967	05/8/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X4	
15	Đoàn Duy Khang	53941968	21/5/2009	Nam	Kinh	Lớp 10X4	
16	Hồ Nhật Khang	53941969	18/01/2009	Nam	Kinh	Lớp 10X4	
17	Trần Duy Khánh	53941970	10/7/2009	Nam	Kinh	Lớp 10X4	
18	Lê Đình Khôi	53941972	16/10/2008	Nam	Kinh	Lớp 10X4	
19	Trương Minh Khôi	53941971	30/7/2008	Nam	Kinh	Lớp 10X4	
20	Vô Thị Lam Linh	53941973	19/11/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X4	
21	Ngô Thị Ngọc Lợi	53941974	16/12/2008	Nữ	Kinh	Lớp 10X4	
22	Trần Tuyết Mai	53941976	20/02/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X4	
23	Ngô Hồng My	53941978	20/11/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X4	
24	Nguyễn Trà My	53941977	08/10/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X4	
25	Đào Thị Ngọc Ngà	53941980	14/3/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X4	
26	Cao Thị Ngân	53941981	30/6/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X4	
27	Nguyễn Ngọc Gia Nghi	53941983	18/12/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X4	
28	Trương Thị Xuân Nghi	53941982	06/01/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X4	
29	Nguyễn Kiều Ngoan	53941984	03/8/2008	Nữ	Kinh	Lớp 10X4	
30	Lý Hữu Nhuận	53941985	25/12/2009	Nam	Kinh	Lớp 10X4	
31	Phạm Huỳnh Như	53941986	24/11/2008	Nữ	Kinh	Lớp 10X4	
32	Nguyễn Minh Nhứt	53941989	27/12/2009	Nam	Kinh	Lớp 10X4	
33	Trần Nhứt Nhứt	53941988	19/9/2009	Nam	Kinh	Lớp 10X4	
34	Trịnh Hoàng Nhứt	53941987	28/9/2009	Nam	Kinh	Lớp 10X4	
35	Lê Yến Ny	53941979	23/3/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X4	
36	Lê Chí Phú	53941990	17/6/2009	Nam	Kinh	Lớp 10X4	
37	Phạm Trọng Phúc	53941991	26/4/2009	Nam	Kinh	Lớp 10X4	
38	Đương Gia Phước	53941992	11/11/2009	Nam	Kinh	Lớp 10X4	
39	Nguyễn Bích Thảo	53941996	16/01/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X4	
40	Nguyễn Thị Bảo Thi	53941997	18/8/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X4	
41	Lâm Nhứt Thịnh	53941998	01/02/2009	Nam	Kinh	Lớp 10X4	
42	Triệu Gia Thịnh	53941999	23/4/2009	Nam	Kinh	Lớp 10X4	
43	Lê Anh Thư	53942000	27/9/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X4	
44	Nguyễn Tân Tiến	53941994	07/9/2009	Nam	Kinh	Lớp 10X4	
45	Trần Huyền Trang	53942001	20/4/2008	Nữ	Kinh	Lớp 10X4	
46	Nguyễn Mỹ Trinh	53942002	08/12/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X4	
47	Hà Trung Trực	53942003	17/5/2008	Nam	Kinh	Lớp 10X4	
48	Ngô Chí Vĩ	53942004	28/4/2009	Nam	Kinh	Lớp 10X4	
49	Võ Hoàng Vũ	53942005	11/01/2009	Nam	Kinh	Lớp 10X4	
50	Âu Ái Vy	53942008	15/01/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X4	
51	Nguyễn Thảo Vy	53942006	18/11/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X4	
52	Trần Khánh Vy	53942007	11/12/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X4	
53	Lý Trọng Vỹ	53942009	22/10/2009	Nam	Kinh	Lớp 10X4	
54	Huỳnh Như Ý	53942010	07/9/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X4	

Xã Tân Lộc, ngày 22 tháng 08 năm 2025
Hiệu trưởng

Trần Văn Dũng